

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-ST
Ngày 21-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Nguyên
Bà Trần Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hòa- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/10/1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 260/27 B, phường 28, quận B, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Minh T1 đã chết; con bà: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1965; Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ hai; có vợ: Phan Ánh M, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, bị cáo T và người bào chữa có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sau khi kết thúc điều tra vụ án “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quyết định khởi tố vụ án số 01/ANĐT ngày 23/4/2020 xảy ra tại xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Ngày 10/12/2020 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định có Bản kết luận điều tra số 04/ANĐT đề nghị truy tố Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1996, Vũ Thị N - sinh năm 1995 (vợ

T2), Cao Văn P - sinh năm 1995 đều trú tại: Xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N và 10 đối tượng khác có liên quan về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Còn một số đối tượng mua tiền giả qua mạng xã hội, cơ quan ANĐT đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Trên cơ sở điều tra, ngày 05/9/2022 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định đã khởi tố vụ án “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” và khởi tố bị can Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 BLHS để tiến hành điều tra.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định: Cuối tháng 3/2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Nguyễn Minh T không có việc làm, bản thân đang nợ tiền nên T nảy sinh ý định mua tiền giả để chi tiêu cá nhân và trả nợ. T sử dụng facebook cá nhân tên “Soái Ca Thạnh” nhắn tin trao đổi, giao dịch mua tiền giả với tài khoản facebook “Song Long Tài Chính” do vợ chồng Nguyễn Văn T2 quản lý và tài khoản facebook “Tài Chính Chí Linh” Cao Văn P quản lý. Các đối tượng thống nhất mua bán tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng với tỷ lệ 1:6 (tức 1 triệu tiền thật được 6 triệu tiền giả), hình thức giao dịch: Tiền giả sẽ được cất giấu trong hộp bưu kiện, chuyển giao đến cho T thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh thu tiền hộ (ship COD) của bưu điện. T cung cấp địa chỉ nhận tiền giả là: T, 1143 B, phường 28, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, số điện thoại 0984.177.740. Nguyễn Minh T đã đặt mua tiền giả từ Nguyễn Văn T2, Vũ Thị N 03 (ba) lần với tổng số tiền là 33.000.000 đồng và mua của Cao Văn P 01 (một) lần với số tiền giả là 6.000.000 đều là loại mệnh giá 500.000 đồng. Tổng cộng T đã mua 39.000.000 đồng tiền giả. Cụ thể:

- Hai lần đầu: Ngày 21/3/2020, T đặt mua tổng cộng 15.000.000 đồng tiền giả. Trong đó 9.000.000 đồng tiền giả của Nguyễn Văn T2, Vũ Thị N với giá 1.500.000 đồng tiền thật và mua 6.000.000 đồng tiền giả của Cao Văn P với giá 1.000.000 đồng tiền thật. Ngày 25/3/2020, T cùng lúc nhận được 02 bưu kiện gồm: Bưu kiện có mã vận đơn EC427454686VN chứa 9.000.000 đồng tiền giả của vợ chồng Nguyễn Văn T2 gửi, T thanh toán cho bưu tá 1.546.000 đồng (trong đó 1.500.000 đồng là để trả tiền mua tiền giả, 46.000 đồng là tiền phí vận chuyển); bưu kiện mã vận đơn EC427454709VN chứa 6.000.000 đồng tiền giả do Cao Văn P gửi, T thanh toán cho bưu tá 1.046.000 đồng (trong đó 1.500.000 đồng là để trả tiền mua tiền giả, 46.000 đồng là tiền phí vận chuyển).

Sau khi nhận được 15.000.000 đồng tiền giả trên, T sử dụng tài khoản facebook “Soái Ca Thạnh” đăng bài bán tiền giả trên nhóm facebook “Tham Gia Là Có Tiền”, T đã giao dịch bán cho 01 đối tượng không quen biết 12.000.000 đồng tiền giả lấy 3.000.000 đồng tiền thật (tỷ lệ 1:4) bằng hình thức giao tiền giả trực tiếp cho đối tượng trên trục đường B, phường 28, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Còn lại 3.000.000 đồng tiền giả thì T đã sử dụng 03 tờ tiền giả (tức 1.500.000 đồng) mua 03 lần trà sữa tại 03 quán khác nhau ven đường (T không nhớ rõ đã mua ở quán nào); 03 tờ tiền giả khác do kém chất lượng, T đem vứt bỏ vào thùng rác.

- Lần thứ ba: Ngày 27/3/2020, T đặt mua 14.000.000 đồng tiền giả của Nguyễn Văn T2, Vũ Thị N với giá 2.000.000 đồng tiền thật. Ngày 31/3/2020, T nhận được bưu kiện chứa tiền giả có mã vận đơn EC427454479VN, T thanh toán cho bưu tá 2.040.000 đồng (trong đó 2.000.000 đồng là trả mua tiền giả, 40.000 đồng là cước phí vận chuyển). Sau đó, T tiếp tục sử dụng tài khoản facebook “Soái Ca Thanh” thông qua nhóm facebook “Tham Gia Là Có Tiền” liên hệ bán 14.000.000 đồng tiền giả cho 03 đối tượng không quen biết, trong đó: T bán cho 01 đối tượng 4.000.000 đồng tiền giả với giá 1.000.000 đồng tiền thật (tỷ lệ 1:4); 02 đối tượng còn lại, T bán cho mỗi đối tượng 5.000.000 đồng tiền giả với giá 1.000.000 đồng tiền thật (tỷ lệ 1:5) bằng hình thức giao dịch trực tiếp trên trục đường B, phường 28, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Lần thứ tư: Trong một lần đi uống cà phê, có người đàn ông đến làm quen và tự giới thiệu tên là Long, sinh năm 1985, quê ở huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình nói chuyện, T cho Long biết bản thân mua được tiền giả và tiêu thụ thành công. Thấy vậy, Long nhờ T mua hộ tiền giả. T đồng ý và đặt mua giúp Long 10.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng của Nguyễn Văn T2, Vũ Thị N với giá 1.000.000 đồng tiền thật. Ngày 09/4/2020, T nhận được bưu kiện chứa tiền giả có mã vận đơn EC427457016VN, T thanh toán cho nhân viên bưu điện 1.046.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng trả mua tiền giả, 46.000 đồng cước phí vận chuyển). Sau khi nhận được 10.000.000 đồng tiền giả từ bưu tá, T gặp, giao tiền giả trực tiếp cho Long trên trục đường B và Long trả T 1.000.000 đồng tiền thật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Về số tiền giả đã mua, T khai nhận sau khi nhận được tiền giả T đã mang đi lưu hành nên hiện tại không thu hồi được.

Cáo trạng số 100/CT-VKSND-P1 ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Minh T về tội “ Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 207; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 01 Điều 52; Điều 17, khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ, lưu hành tiền giả”; Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp 2.000.000 đồng, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, mẹ bị cáo được tặng

thường nhiều giấy khen. Đề nghị HĐXX quyết định mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Tháng 3 và tháng 4/2020, Nguyễn Minh T đã 03 lần giao dịch mua của Nguyễn Văn T2 33.000.000 đồng tiền giả và mua của Cao Văn P 6.000.000 đồng tiền giả đều là loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 5.500.000 đồng tiền thật, sau đó mang tiền giả đi lưu hành cho các đối tượng khác với tổng số tiền giả là 27.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ, lưu hành tiền giả” , tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 2 Điều 207 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo mua tiền giả nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện giao nộp 2.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc lưu hành tiền giả, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, mẹ bị cáo được tặng nhiều giấy khen, giấy công nhận trong quá trình công T2; Hành vi phạm tội của bị cáo được T2h ra từ vụ án đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2, Vũ Thị N và Cao Văn P “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Vì vậy, HĐXX áp dụng vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt có lợi cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật; HĐXX, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý tài chính của Nhà nước thông qua việc phát hành tiền tệ. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. HĐXX, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với Nguyễn Văn T2, Vũ Thị N, Cao Văn P là người bán tiền giả cho Nguyễn Minh T: Bản án số 43/2021/HS-ST ngày 15/04/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm tuyên phạt: Nguyễn Văn T2 tù chung thân, Cao Văn P 20 năm tù giam, Vũ Thị N 15 năm tù giam về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Do vậy, CQĐT không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với, Nguyễn Văn T2, Vũ Thị N, Cao Văn P trong vụ án này là phù hợp (117-136, 276-278).

- Đối với đối tượng Long, sinh năm 1985, quê quán: huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và các đối tượng khác mua tiền giả của Nguyễn Minh T như lời khai của T. Do T không biết rõ họ tên, địa chỉ, cũng như thông tin liên quan của các đối tượng nên tài liệu điều tra không đủ căn cứ xử lý.

[8] Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T tự giác giao nộp 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán tiền giả. Số tiền này được xác định là do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.
2. Áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2022.
3. Áp dụng Điều 47 BLHS, tịch thu số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước theo ủy nhiệm chi số 38 ngày 09/11/2022 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.
4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Mai Anh Tuấn
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.